

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HSPT

Ngày: 31/01/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh;

Các thẩm phán: Bà Lê Thu Hương;

Bà Lê Thị Dung.

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân (sau đây gọi tắt là TAND) tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2019/HSPT ngày 02/01/2019 đối với bị cáo Trịnh Xuân Đ, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 323/2018/HSST ngày 30/11/2018 của TAND thành phố Thanh Hóa.

Bị cáo kháng cáo: Trịnh Xuân Đ, sinh ngày 01/5/1974; HKTT: SN 03/01 Tổng Duy Tân, phường L, thành phố Thanh Hóa; nơi ở: Phố Th, phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hoá: 8/12; con ông Trịnh Xuân Đ và bà Phan Thị Ô; có vợ là: Hồ Thị O và 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 31/10/2000, TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 05 tháng tù về tội “Vi phạm quy Đ về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; tháng 3/2010, Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; tháng 5/2013, Công an phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; tháng 3/2017, Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2018 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h ngày 10/8/2018, Trịnh Xuân Đ một mình đi đến khu vực cầu quán Nam, xã Q, thành phố Thanh Hóa gặp và mua của một người phụ nữ khoảng 30 tuổi, không biết tên và địa chỉ 01 gói ma túy đá với giá 2.000.000đ. Sau khi mua được ma túy Đ cất gói ma túy đá bên trong một vỏ gói mì tôm “Hảo Hảo” và cầm trên tay. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày Đ đang đứng tại lề đường phát triển toàn diện, gần giao nhau với ngã tư đường Quang Trung thuộc phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa. Thấy lực lượng Công an đến, do sợ bị phát hiện nên Đ đặt gói ma túy xuống chân cột đèn điện trên vỉa hè gần chỗ Đ đứng. Khi bị lực lượng Công an kiểm tra Đ đã tự giác nhặt gói ma túy giao nộp cho cơ quan Công an.

Tại bản kết luận giám Đ số 1698/MT - PC54 ngày 14/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám Đ là ma túy, có tổng khối lượng 1,368g là ma túy, loại Methamphetamine.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Đ, do Đ không biết tên và địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 323/2018/HSST ngày 30/11/2018 của TAND thành phố Thanh Hóa đã Quyết Đ:

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Xuân Đ phạm tội : “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự (sau đây gọi tắt là BLHS).

Xử phạt: Trịnh Xuân Đ 24 (hai tư) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tự tính từ ngày 10/8/2018.

Ngày 10 tháng 12 năm 2018, bị cáo Trịnh Xuân Đ có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây gọi tắt là BLTTHS) chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo từ 03 - 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trịnh Xuân Đ khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 10/8/2018, bị cáo bị Tổ công tác của Công an thành phố Thanh Hóa bắt quả tang thu trên tay 01 gói ma túy đá. Nguồn gốc gói ma túy có được do trước đó bị cáo mua với giá 2.000.000đ của một người phụ nữ không quen biết ở khu vực cầu quán Nam, xã Q, thành phố Thanh Hóa, mục đích mua để sử dụng.

Căn cứ kết quả giám Đ tang vật thu giữ của bị cáo là ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng 1,368g, do đó Trịnh Xuân Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS như bản án sơ thẩm đã xử là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, các hành vi phạm tội về ma túy không chỉ gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của bản thân người sử dụng mà còn gây tổn hại đến kinh tế gia đình và là nguy cơ gây mất trật tự an toàn cho xã hội nên cần phải xử lý nghiêm minh.

Về nhân thân, bị cáo đã từng bị xét xử về hành vi “Vi phạm quy Đ về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” và nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “tàng trữ” và hành vi “sử dụng trái phép” chất ma túy, nhưng không chịu cải sửa vẫn tiếp tục mua ma túy để sử dụng. Tuy nhiên khi quyết Đ hình phạt, cũng cần xem xét bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; bị cáo có bố đẻ là ông Trịnh Xuân Điền là Bệnh binh, được nhà nước tặng Huân chương lao động hạng ba là các tình tiết đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Hoàn cảnh của ông Điền mới bị tai nạn và hiện nay còn bị bệnh co thắt ngực đang điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Hậu Lộc. Căn cứ số lượng ma túy tàng trữ bị thu giữ và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo như đã nêu trên, Tòa án cấp phúc thẩm có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo sớm trở về thực hiện trách nhiệm với gia đình và xã hội.

[3] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của BLTTHS.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Xuân Đ, sửa bản án sơ thẩm số 323/2018/HSST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa về hình phạt.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Xuân Đ 18 (mười tám) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/8/2018.

-Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết Đ khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Thanh Hóa;
- TAND TP Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Chinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Tiến

Nguyễn Thị Loan

Phạm Văn Hào